



DANH SÁCH TẬP THỂ, CÁ NHÂN NGÀNH GIÁO DỤC TRÌNH KHEN THƯỞNG CẤP XÃ NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Công văn số 664/UBND-VHXXH ngày 01/7/2026 của UBND xã Xuân Hưng)

STT	Đơn vị	Số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN	Chỉ tiêu phân bổ cấp xã	Duyệt chỉ tiêu	Chỉ tiêu phân bổ cấp xã	Đề xuất của đơn vị	Duyệt chỉ tiêu	Chỉ tiêu phân bổ cấp xã	Duyệt chỉ tiêu	Chỉ tiêu phân bổ cấp xã	Duyệt chỉ tiêu	KINH PHÍ
			Tập thể	Tập thể	Cá nhân LĐT	Cá nhân LĐT	Cá nhân LĐT	Cá nhân GK	Cá nhân GK	Chiến sỹ TĐ	Chiến sỹ TĐ	
ĐV SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC		545			384,2	282	282	76,84	70	115,26	86	476.424.000
1	Khối mầm non	174			121,8	90	90	24,36	22	36,54	26	148.824.000
1.1	Trường Mầm non Thọ Nghiệp	45	LĐT	LĐT	31,5	24	24	6,3	6	9,45	7	39.312.000
1.2	Trường Mầm non Xuân Bắc	29	LĐT	LĐT	20,3	15	15	4,06	4	6,09	5	26.910.000
1.3	Trường Mầm non Xuân Phương	28	LĐT	LĐT	19,6	14	14	3,92	3	5,88	3	20.826.000
1.4	Trường Mầm non Xuân Trung	33	LĐT	LĐT	23,1	16	16	4,62	4	6,93	6	29.952.000
1.5	Trường Mầm non Xuân Vinh	39	LĐT	LĐT	27,3	21	21	5,46	5	8,19	5	31.824.000
2	Khối Tiểu học	209			146,3	106	106	29,26	26	43,89	33	179.244.000
2.1	Trường Tiểu học Thọ Nghiệp	59	LĐT	LĐT	41,3	28	28	8,26	8	12,39	9	48.204.000
2.2	Trường Tiểu học Xuân Bắc	34	LĐT	LĐT	23,8	17	17	4,76	4	7,14	5	28.314.000
2.3	Trường Tiểu học Xuân Phương	32	LĐT	LĐT	22,4	17	17	4,48	3	6,72	5	27.612.000
2.4	Trường Tiểu học Xuân Trung	34	LĐT	LĐT	23,8	18	18	4,76	4	7,14	4	26.676.000
2.5	Trường Tiểu học Xuân Vinh	50	LĐT	LĐT	35	26	26	7	7	10,5	10	48.438.000
3	Khối Trung học cơ sở	162			116,1	86	86	23,22	22	34,83	27	148.356.000
3.1	Trường THCS Thọ Nghiệp	44	LĐT	LĐT	30,8	27	27	6,16	5	9,24	7	40.716.000
3.2	Trường THCS Xuân Bắc	29	LĐT	LĐT	20,3	14	14	4,06	4	6,09	4	23.868.000
3.3	Trường THCS Xuân Phương	23	LĐT	LĐT	16,1	12	12	3,22	3	4,83	3	19.422.000

3.4	Trường THCS Xuân Trung	27	LĐTT	LĐTT	21,6	12	12	4,32	5	6,48	6	27.846.000
3.5	Trường THCS Xuân Vinh	39	LĐTT	LĐTT	27,3	21	21	5,46	5	8,19	7	36.504.000